

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 12/2020/HS - ST
Ngày: 18 - 02 - 2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Mai Văn Khánh**

Bà **Lê Ngọc Lan.**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hiền** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HS ngày 06/02/2020 đối với bị cáo:

Lê Đức T, sinh năm: 1993 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp C, xã B, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lê Đức Q, sinh năm 1963 và bà Trần Thị Khánh H, sinh năm 1960; bị cáo có 03 anh chị, em ruột và là con thứ hai trong gia đình; Tiền sự: không; Tiền án 01:

Ngày 11/10/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh), tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 109/2018/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2019, theo giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 67/GCN của Cơ quan Thi hành án hình sự tỉnh Đồng Nai.

Nhân thân:

Ngày 08/12/2017, bị Công an xã B, thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo quyết định số 00583/QĐ-XPVPHC, đã chấp hành xong ngày 08/12/2017.

Bị cáo bị bắt từ ngày 12/12/2019 đến nay. (Có mặt).

*** Bị hại:**

1. Anh **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số X, đường T, khu phố Y, phường X, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai .

2. Anh **Lê Anh V**, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ X, ấp B, xã T, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Phan Huy H**, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số X, đường T, khu phố Y, phường T, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số X, đường C, khu phố A, phường T, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

*** Người làm chứng:**

1. Chị **Phạm Thị N**, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố X, phường T, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Nguyễn Vũ Trương D**, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã T, thành phố Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.

3. Anh **Nguyễn Trung K**, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố X, phường T, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

(Anh H, anh H, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đức T là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, trong khoảng thời gian từ ngày 31/10/2019 đến ngày 01/12/2019, T đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Long Khánh, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 08 giờ ngày 31/10/2019, T đi bộ từ xã B đến khu chợ nhỏ thuộc phường X, thành phố Long Khánh. Khi đi ngang qua nhà số X, đường N, khu phố Y, phường T, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, thấy cửa nhà khép hờ không khóa, khu vực này vắng người qua lại nên T nảy sinh ý định đột nhập vào trong nhà lục tìm tài sản để trộm cắp. T mở cửa đi vào bên trong phòng khách, thấy anh Nguyễn Thanh H đang nằm ngủ dưới nền nhà tại phòng khách, bên cạnh anh H có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XI Promax 64GB màu vàng đang cắm sạc pin nên đã lấy trộm chiếc điện thoại này và tẩu thoát. Sau khi lấy trộm, T mang đến tiệm điện thoại di động H, do anh Phan Huy H làm chủ chạy lại chương trình và cầm được số tiền 6.000.000 đồng. T đã tiêu xài cá nhân hết 520.000 đồng, còn lại 5.480.000 đồng.

Sau khi phát hiện bị mất trộm điện thoại di động, anh H đã xem qua camera an ninh của gia đình và báo công an phường X, cung cấp dữ liệu camera. Qua rà

soát đối tượng trên địa bàn, đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T bị công an phường X phát hiện tại khu vực chợ Long Khánh nên đã mời về trụ sở làm việc. Trọng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, Công an phường X thu giữ trên người của T số tiền 5.480.000 đồng và thu giữ chiếc điện thoại nêu trên tại tiệm điện thoại di động H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 128/HĐĐGTSTTHS ngày 04/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Long Khánh kết luận: điện thoại Iphone XI Promax 64GB màu vàng đã qua sử dụng (thời điểm ngày 31/10/2019) có giá trị: 28.900.000 đồng.

Vụ thứ hai: khoảng 08 giờ ngày 01/12/2019, T đi ngang qua nhà trọ QN thì phát hiện thấy phòng trọ số 04 do anh Lê Anh V thuê, cửa phòng chỉ khép hờ không đóng nên T đã đột nhập vào bên trong lấy trộm được 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu xám và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen. Sau khi lấy trộm, T mang đến bán cho cửa hàng điện thoại di động “TTP” do chị Nguyễn Thị Ngọc T làm chủ được số tiền 1.100.000 đồng (trong đó bán Iphone 6S Plus màu xám được số tiền 600.000 đồng và điện thoại Appo màu đen được số tiền 500.000 đồng). T đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này. Khi mua điện thoại do T mang đến bán, chị T hoàn toàn không biết là tài sản do trộm cắp mà có, sau khi mua điện thoại của T, chị T đã bán lại 02 chiếc điện thoại này cho người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) nên không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 145/HĐĐGTSTTHS ngày 19/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Long Khánh kết luận: điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu xám, đã qua sử dụng, có hóa đơn mua hàng, không thu hồi được tang vật (thời điểm ngày 01/12/2019), có giá trị: 3.594.640 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu xám, đã qua sử dụng, không hóa đơn mua hàng, không thu hồi được tang vật nên không có cơ sở để định giá theo yêu cầu của cơ quan điều tra.

Vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã thu hồi điện thoại di động hiệu Iphone XI Promax 64GB màu vàng, trả lại cho anh Nguyễn Thanh H và anh không có yêu cầu gì khác.

Anh Phan Huy H đã nhận lại 5.480.000 đồng và yêu cầu T bồi thường số tiền 520.000 đồng.

Anh Lê Anh V yêu cầu T bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 16/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh đã truy tố bị cáo Lê Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 173 - BLHS 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh giữ nguyên bản Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 173, điểm s, khoản 1, Điều 51, điểm g, h, khoản 1, Điều 52, Điều 58 - BLHS 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Đức T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Buộc bị cáo bồi thường cho anh Lê Anh V số tiền 3.594.640 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể, vào ngày 31/10/2019, lợi dụng sự sơ hở của anh H, bị cáo đã lấy trộm điện thoại di động hiệu Iphone XI Promax 64GB màu vàng và cầm cho tiệm điện thoại H lấy 6.000.000đ, khi bị phát hiện đang cho tại ngoại điều tra thì ngày 01/12/2019, T tiếp tục lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu xám và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu đen của anh Lê Anh V. Tài sản trộm cắp qua định giá có giá trị 32.494.640đ. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh truy tố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, điều 173 - BLHS là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và gây sự hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo có sức khỏe, lười lao động, sau khi trộm điện thoại của anh H, được tại ngoại điều tra lại tiếp tục trộm điện thoại của anh V. Bị cáo vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy mà phạm tội nên cần có mức án nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo nhận thức về hành vi phạm tội và rèn luyện bản thân, cai nghiện ma túy.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhiều lần, tái phạm được quy định tại điểm g, h, Điều 52 BLHS. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho anh H nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 - BLHS.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 10/02/2020, anh Phan Huy H có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 520.000đồng. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên ghi nhận.

Đối với anh Lê Anh V yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị 02 điện thoại Iphone 6 và Oppo là 10.000.000đồng. Theo kết luận định giá, điện thoại Iphone 6 có giá trị 3.594.640 đồng; riêng điện thoại Oppo không thu hồi được, không có hóa đơn chứng từ. Do đó, buộc bị cáo bồi thường cho anh V số tiền 3.594.640 đồng.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST và 300.000 đồng án phí DSST.

[6] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm g, h, khoản 1, Điều 52, Điều 38; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các điều 357, 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Đức T** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Đức T 02 (hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2019.

2. Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh Lê Anh V số tiền 3.594.640đ (*Ba triệu năm trăm chín mươi bốn ngàn sáu trăm bốn mươi đồng*).

3. Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh V cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Công an TP. Long Khánh;
- THADS TP. Long Khánh;
- Trại tạm giam Công an TP. Long Khánh;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải Yến

